TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/KDTM-ST
Ngày: 09/5/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

2/ Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 73/2021/KTST ngày 14 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2024/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng TUT6YHGH7YUN; Trụ sở chính : GETR, phường GTYRWETE, quận RTYR, thành phố ERTY; Địa chỉ liên hệ : RETYTR ACM, 96 HYRTY, phường YHRTEY, quận HYTR, thành phố RTY. Người đại diện theo ủy quyền : Ông TrịnhHERTGYHRTHYhoặc ông HRTHRTYHTR

Bị đơn : Công ty RTYUHTYUJ; Địa chỉ: RHR đường JRTHY, phường JURT, quận HURTHY, thành phố RTHY. Người đại diện theo ủy quyền: Bà HuỳnRTHYRTHYRTHYU – sinh năm 1990

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Đoàn HRTYRT– sinh năm 1975; Địa chỉ : HYETYE, phường YHRETY, quận HYRT, thành phố TRYTR

(Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông TrịnhHERTGYHRTHY, ông HRTHRTYHTR - có mặt, bà HuỳnRTHYRTHYRTHYU, ông Đoàn HRTYRT– vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2021 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng ERTYTH4WS5Y74lần

lượt có các ông (bà) Phạm ETY45YT4, Trần YHUEY, Ma HYUERSTY, Phạm ETYGET, Trần ERSTHYRT, TrịnhHERTGYHRTHY, HRTHRTYHTR cùng có ý kiến trình bày chung như sau: Công ty RTYUHTYUJ đã vay vốn tại Ngân hàng TUT6YHGH7YUN theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/EGD/18/0131//HDHM ngày 14/11/2018 giữa Ngân hàng TUT6YHGH7YUN và Công ty RTYUHTYUJ như sau: Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-01/HDHM ngày 18/03/2020, số tiền vay 492.000.000 đồng, trong thời hạn 08 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 18/3/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-02/HDHM ngày 15/04/2020, số tiền vay 373.000.000 đồng, trong thời hạn 07 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 15/4/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-03/HDHM ngày 19/05/2020, số tiền vay 335.000.000 đồng, trong thời hạn 06 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 19/05/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-04/HDHM ngày 18/06/2020, số tiền vay 478.000.000 đồng, trong thời hạn 05 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 18/06/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-05/HDHM ngày 17/7/2020, số tiền vay 482.000.000 đồng, trong thời hạn 04 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 17/7/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/18/0131/HDHM-12 ngày 19/9/2019, số tiền vay 517.500.000 đồng, trong thời hạn 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 19/9/2019, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/18/0131/HDHM-13 ngày 18/10/2019, số tiền vay 549.934.485 đồng, trong thời hạn 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 18/10/2019, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/18/0131/HDHM-14/ ngày 08/11/2019, số tiền vay 619.000.000 đồng, trong thời hạn 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 08/11/2019, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất. Tất cả các khoản vay nêu trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Đoàn HRTYRTtheo Hợp đồng bảo lãnh số SME/EGD/18/0131/HDBL ngày 14/11/2018 ký kết giữa Ngân hàng TUT6YHGH7YUN và ông Đoàn Lê Ngọc Phi Lân. Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty RTYUHTYUJ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thanh toán. Ngân hàng TUT6YHGH7YUN đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty RTYUHTYUJ để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty RTYUHTYUJ cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TUT6YHGH7YUN. Ngân hàng TUT6YHGH7YUN yêu cầu Công ty RTYUHTYUJ

phải trả ngay một lần toàn bộ số nợ còn thiếu. Ngoài ra, Công ty RTYUHTYUJ vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TUT6YHGH7YUN. Trường hợp Công ty RTYUHTYUJ không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, thì ông Đoàn HRTYRTphải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo như nội dung Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn công ty cổ phần Sài Gòn Funiture bà HuỳnRTHYRTHYRTHYU là trình bày: Công ty RTYUHTYUJ xác nhận có ký các hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản, bảo lãnh như phía Ngân hàng TUT6YHGH7YUN trình bày. Hiện nay Công ty RTYUHTYUJ đang trong quá trình hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 dẫn đến việc bị ngưng giảm doanh số dẫn đến việc thua lỗ vẫn chưa khắc phục được do đó dẫn đến việc nợ xấu . Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TUT6YHGH7YUN thì Công ty RTYUHTYUJ đề nghị Ngân hàng TUT6YHGH7YUN giảm lãi cho Công ty RTYUHTYUJ đến thời điểm hiện tại, với khả năng hiện tại bằng bảo lãnh của người đại diện theo pháp luật thì công ty có thể đồng ý thanh toán tổng nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt… dưới 1.950.000.000 (một tỷ chín trăm năm mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông TrịnhHERTGYHRTHY, ông HRTHRTYHTR – là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TUT6YHGH7YUN cùng có ý kiến trình bày: Nguyên đơn Ngân hàng TUT6YHGH7YUN vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/5/2024), Công ty RTYUHTYUJ phải thanh toán cho Ngân hàng TUT6YHGH7YUN là 3.773.973.765 (ba tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi năm) đồng trong đó số tiền gốc là 1.807.031.119 (một tỷ tám trăm linh bảy triệu không trăm ba mươi mốt nghìn một trăm mười chín) đồng, nợ lãi trong hạn là 30.816.169 (ba mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng, nợ lãi quá hạn là 1.924.610.517 (một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm mười nghìn năm trăm mười bảy) đồng, nợ lãi chậm trả là 11.515.960 (mười một triệu năm trăm mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi) đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty RTYUHTYUJ bà HuỳnRTHYRTHYRTHYU; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn HRTYRTvắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 335, Điều 339, Điều 342, Điều 351, Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào hợp đồng vay hạn mức số SME/EGD/18/0131//HDHM ngày 14/11/2018 giữa Ngân hàng TUT6YHGH7YUN và Công ty RTYUHTYUJ thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ công văn số 7984/ĐKKD- T6 ngày 21/12/2022, công văn số 1773/ĐKKD- T6 ngày 14/3/2023 của Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cho biết bị đơn Công ty RTYUHTYUJ có trụ sở tại số JHRYUSRUNHYUHWTGHTGQ4H, nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Ngân hàng TUT6YHGH7YUN là nguyên đơn, Công ty RTYUHTYUJ là bị đơn, ông Đoàn HRTYRTlà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn toàn phù hợp theo đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự : Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty RTYUHTYUJ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn HRTYRTtheo quy định tại Điều 178, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà HuỳnRTHYRTHYRTHYU, ông Đoàn HRTYRTvẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Ngân hàng TUT6YHGH7YUN yêu cầu Công ty RTYUHTYUJ thanh toán cho Ngân hàng ERTYTH4WS5Y74số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/5/2024) là 3.773.973.765 (ba tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi năm) đồng trong đó số tiền gốc là 1.807.031.119 (một tỷ tám trăm linh bảy triệu không trăm ba mươi mốt nghìn một trăm mười chín) đồng, nợ lãi trong hạn là 30.816.169 (ba mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng, nợ lãi quá hạn là 1.924.610.517 (một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm mười nghìn năm trăm mười bảy) đồng, nợ lãi chậm trả là 11.515.960 (mười một triệu năm trăm mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi) đồng. Thời hạn thanh toán là một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm Công ty RTYUHTYUJ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Trường hợp Công ty RTYUHTYUJ không thanh toán, bên bảo lãnh là cá nhân ông Đoàn HRTYRTcó trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Căn cứ vào các Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-01/HDHM ngày 18/03/2020, số tiền vay 492.000.000 đồng, trong thời hạn 08 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 18/3/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-02/HDHM ngày 15/04/2020, số tiền vay 373.000.000 đồng, trong thời hạn 07 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 15/4/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-03/HDHM ngày 19/05/2020, số tiền vay 335.000.000 đồng, trong thời hạn 06 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là

19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 19/05/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-04/HDHM ngày 18/06/2020, số tiền vay 478.000.000 đồng, trong thời hạn 05 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 18/06/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/20036-05/HDHM ngày 17/7/2020, số tiền vay 482.000.000 đồng, trong thời hạn 04 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 17/7/2020, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/18/0131/HDHM-12 ngày 19/9/2019, số tiền vay 517.500.000 đồng, trong thời hạn 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 19/9/2019, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/18/0131/HDHM-13 ngày 18/10/2019, số tiền vay 549.934.485 đồng, trong thời hạn 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 18/10/2019, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; Khế ước nhận nợ số SME/EGD/18/0131/HDHM-14/ ngày 08/11/2019, số tiền vay 619.000.000 đồng, trong thời hạn 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19.6%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần có ngày giải ngân 08/11/2019, mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất giường tủ, bàn ghế nội thất; căn cứ vào Hợp đồng bảo lãnh số SME/EGD/18/0131/HDBL ngày 14/11/2018 ký kết giữa Ngân hàng TUT6YHGH7YUN và ông Đoàn Lê Ngọc Phi Lân. Đây thực chất là tín chấp vì cá nhân ông Đoàn HRTYRTkhông có thế chấp bất kỳ tài sản nào cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Việc bảo lãnh có hiệu lực từ ngày phát sinh nghĩa vụ được bảo lãnh cho đến khi Công ty RTYUHTYUJ thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ và hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Xét hợp đồng bảo lãnh có nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ERTYTH4WS5Y74là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn Công ty RTYUHTYUJ phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng ERTYTH4WS5Y74không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 146, Điều 178, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 306 Luật Thương mại năm 2005. Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ERTYTH4WS5Y74

Công ty RTYUHTYUJ phải thanh toán cho Ngân hàng ERTYTH4WS5Y74tổng số tiền chưa thanh toán tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/5/2024) là 3.773.973.765 (ba tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi năm) đồng trong đó số tiền gốc là 1.807.031.119 (một tỷ tám trăm linh bảy triệu không trăm ba mươi mốt nghìn một trăm mười chín) đồng, nợ lãi trong hạn là 30.816.169 (ba mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng, nợ lãi quá hạn là 1.924.610.517 (một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm mười nghìn năm trăm mười bảy) đồng, nợ lãi chậm trả là 11.515.960 (mười một triệu năm trăm mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi) đồng.

Thời hạn thanh toán: một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự : Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp Công ty RTYUHTYUJ không có khả năng thanh toán thì Ngân hàng ERTYTH4WS5Y74có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là cá nhân ông Đoàn HRTYRTcó trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EPL/18/0131/HDBL ngày 26/11/2018.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty RTYUHTYUJ phải nộp số tiền là 107.479.475 (một trăm linh bảy triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng. Ngân hàng ERTYTH4WS5Y74không phải nộp án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 37.912.899 (ba mươi bảy triệu chín trăm mười hai nghìn tám trăm chín mươi chín) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0072146 ngày 20/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng ERTYTH4WS5Y74.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc

bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ ;

Nguyễn Thị Thanh Hiển